

Số: 31 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023

### KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty Cổ phần xây dựng & dịch vụ Tuấn Sơn 23**

Thực hiện Quyết định số 66/QĐ-TTr ngày 16/02/2023 của Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết là LĐTĐBXH) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ - BNN) tại Công ty Cổ phần xây dựng & dịch vụ Tuấn Sơn 23; ngày 09/3/2023, Đoàn thanh tra Bộ LĐTĐBXH hội tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần xây dựng & dịch vụ Tuấn Sơn 23 (sau đây gọi tắt là Công ty).

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 20/3/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

#### 1. Khái quát chung

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty Cổ phần xây dựng & dịch vụ Tuấn Sơn 23.

- Mã đơn vị: TA0262A.

- Địa điểm đóng trụ sở chính: tầng 6, tòa nhà Tuấn Sơn, số 38, đường Hai Bà Trưng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần.

- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5100403259 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp lần đầu ngày 22/12/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 12/8/2022.

- Chi nhánh, văn phòng đại diện: không.

- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh: xây dựng, giáo dục, kinh doanh, cho thuê căn hộ, cho thuê mặt bằng.

- Tài khoản số:

+ 115000123800 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Giang;

+ 34510000142932 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Giang.





- Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2022: doanh thu là 132.593.286.358 đồng; lợi nhuận sau thuế 1.610.293.173 đồng; thu nhập bình quân của người lao động 11.000.000 đồng/tháng.

## **2. Kết quả kiểm tra, xác minh**

### **2.1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN**

#### **2.1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động**

- Tổng số lao động công ty sử dụng tại thời điểm thanh tra: 45 người.
- Đã ký hợp đồng 44/44 lao động thuộc đối tượng phải ký hợp đồng (chưa bao gồm Giám đốc Công ty), trong đó:
  - + Hợp đồng thử việc: không;
  - + Hợp đồng học nghề để làm việc cho Công ty: không;
  - + Hợp đồng lao động (HĐLĐ) dưới 01 tháng: không;
  - + HĐLĐ từ 01 tháng đến dưới 03 tháng: không;
  - + HĐLĐ xác định thời hạn 12 tháng: không;
  - + HĐLĐ không xác định thời hạn: 44 người.
- Số lao động thuộc diện phải ký HĐLĐ nhưng chưa ký: không.
- Số lao động bị mất việc làm từ 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: không; việc trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động bị mất việc làm: không phát sinh.
- Số lao động thôi việc từ 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 37 lao động; số lao động thôi việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc: không.
- Kiểm tra 04 bản hợp đồng lao động đã ký kết với người lao động, nội dung hợp đồng lao động ghi chưa cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên (Hợp đồng lao động số 101 của lao động Nguyễn Thị Kim Cúc, sinh ngày 14/11/1991; Hợp đồng lao động số 199 của lao động Trần Phú Đạo, sinh ngày 10/8/1990; Hợp đồng lao động số 100 của lao động Nguyễn Bá Mạnh, sinh ngày 23/9/1993; Hợp đồng lao động số 102 của lao động Nguyễn Việt Quang, sinh ngày 12/02/2003): mục địa điểm làm việc ghi “tùy theo địa điểm thi công của công trình phát sinh trong năm”; mục công việc phải làm ghi “theo sự phân công của quản lý trực tiếp hoặc ban giám đốc”; mục bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế ghi “được tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của luật bảo hiểm xã hội và tỷ lệ đóng”.

#### **2.1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN (tại thời điểm thanh tra)**

- Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động:



+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 42 người;

+ Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 42 người;

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN nhưng chưa tham gia: không.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia: 01 lao động không phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN (đang hưởng chế độ hưu trí); 02 lao động không phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT (lao động Lương Thị Nhuệ đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại Công ty TNHH MTV Chi Long, lao động Hoàng Thị Hà đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại Công ty TNHH Trường Phát) nhưng chưa tham gia BHTNLD-BNN tại Công ty.

- Đã thực hiện các chế độ đối với 03 lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc.

- Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng 01 lần thông tin đóng bảo hiểm xã hội của người lao động và thông báo cho người lao động tra cứu, theo dõi trên phần mềm Bảo hiểm xã hội số - VssID.

## **2.2. Tiền lương và trả công lao động**

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng là 3.700.000 đồng/người/tháng (cao hơn mức lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP).

- Các loại phụ cấp đang áp dụng: không.

- Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: không.

- Các khoản hỗ trợ: nhà ở, ăn trưa, xăng xe.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian.

- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT: đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho 03 người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN theo quy định của pháp luật.

- Đã xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động thực hiện áp dụng tại Công ty.

- Đã xây dựng quy chế thưởng đối với người lao động và công bố công khai tại nơi làm việc sau khi tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở.



### **2.3. Việc thu nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN**

- Đã thực hiện việc trích tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ lương của người lao động theo tỷ lệ quy định, mức tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trên mức lương ghi trong hợp đồng lao động.

- Tình hình nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN:

+ Số tiền phải đóng: 1.913.139.933 đồng;

+ Số tiền đã đóng: 1.003.019.780 đồng;

+ Số tiền chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN là 910.120.153 đồng, trong đó: chậm đóng BHXH, BHTN là 764.063.782 đồng, tiền BHYT là 12.010.220 đồng, tiền BHTNLĐ-BNN là 1.645.000 đồng, tiền lãi là 132.401.151 đồng; số tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN chậm đóng: Công ty chậm đóng là 522.529.954 đồng; đã trích của người lao động là 255.189.048 đồng.

- Số tiền bị phạt do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BN: không.

### **2.4. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động (tính từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra)**

- Số lao động đã được Công ty lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH cho 06 lượt người và được cơ quan BHXH giải quyết đối với 04 lượt người với tổng số tiền là 51.516.250 đồng, trong đó:

+ Chế độ ốm đau: 02 lượt người với tổng số tiền 1.850.000 đồng;

+ Chế độ thai sản: 02 lượt người với tổng số tiền: 50.360.000 đồng;

+ Chế độ dưỡng sức: không;

+ Chế độ TNLĐ - BNN: không.

+ Chế độ hưu trí: không.

+ Chế độ tử tuất: không.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng công ty chưa chi trả: không.

- Số lao động đã được Công ty lập hồ sơ đề nghị nhưng chưa được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 02 lao động (do Công ty nợ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BN nên Công ty đã tạm ứng chi trả chế độ thai sản cho 02 lượt người đủ điều kiện hưởng từ tiền của Công ty, số tiền đã chi trả là 67.039.000 đồng).

- Số lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ BHXH nhưng công ty chưa lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: không.

### **2.5. Việc xác nhận thời gian đóng BHXH và trả sổ BHXH cho người lao động**

- Công ty đã làm thủ tục đề nghị cơ quan BHXH xác nhận thời gian tham gia BHXH khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động hoặc thôi việc: 37 người.



- Số lao động chưa được Công ty xác nhận thời gian tham gia BHXH khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động hoặc thôi việc: không.

- Số sổ BHXH (tờ rời xác nhận quá trình đóng BHXH) đã trả cho người lao động: 37 người.

- Số sổ BHXH Công ty đã xác nhận thời gian tham gia BHXH nhưng chưa trả cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động: không.

### **3. Kết luận**

#### **3.1. Những quy định của pháp luật đã được Công ty thực hiện**

3.1.1. Đã ký hợp đồng lao động với 44/44 lao động thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động.

3.1.2. Đã đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho 42/42 người thuộc đối tượng tham gia.

3.1.3. Đã thực hiện các chế độ đối với 03 lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc.

3.1.4. Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng 01 lần thông tin đóng bảo hiểm xã hội của người lao động và thông báo cho người lao động tra cứu, theo dõi trên phần mềm Bảo hiểm xã hội - VssID.

3.1.5. Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng là 3.700.000 đồng/người/tháng (cao hơn mức lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP).

3.1.6. Đã hỗ trợ cho người lao động nhà ở, ăn trưa, xăng xe.

3.1.7. Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho 03 người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

3.1.8. Đã xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động thực hiện áp dụng tại Công ty.

3.1.9. Đã xây dựng quy chế thưởng đối với người lao động và công bố công khai tại nơi làm việc sau khi tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở.

3.1.10. Đã thực hiện việc trích tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ lương của người lao động theo tỷ lệ quy định, mức tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN trên mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động.

3.1.11. Đã lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH cho 06 lượt người và được cơ quan BHXH giải quyết đối với 04 lượt người với tổng số tiền là 51.516.250 đồng (Công ty nợ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BN nên Công ty đã tạm ứng chi trả chế độ thai sản cho 02 lượt người đủ điều kiện hưởng từ tiền của Công ty, số tiền đã chi trả là 67.039.000 đồng).



3.1.12. Đã làm thủ tục đề nghị cơ quan BHXH xác nhận thời gian tham gia BHXH và trả tờ rời cho 37 người lao động chấm dứt hợp đồng lao động hoặc thôi việc.

### **3.2. Những quy định của pháp luật chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

3.2.1. Hợp đồng lao động đã ký kết với người lao động Nguyễn Thị Kim Cúc, Trần Phú Đạo, Nguyễn Bá Mạnh, Nguyễn Việt Quang chưa ghi cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên: mục địa điểm làm việc ghi “tùy theo địa điểm thi công của công trình phát sinh trong năm”; mục công việc phải làm ghi “theo sự phân công của quản lý trực tiếp hoặc ban giám đốc”; mục bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế ghi “được tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định của luật bảo hiểm xã hội và tỷ lệ đóng” là chưa đúng theo quy định tại Chương II Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

3.2.2. Chưa tham gia BHTNLĐ-BNN cho 02 người (lao động Lương Thị Nhuệ đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tại Công ty TNHH MTV Chi Long, lao động Hoàng Thị Hà đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tại Công ty TNHH Trường Phát) là chưa đúng quy định tại Điều 43 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

3.2.3. Chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN với số tiền là 910.120.153 đồng, trong đó: chậm đóng BHXH, BHTN là 764.063.782 đồng, tiền BHYT là 12.010.220 đồng, tiền BHTNLĐ-BNN là 1.645.000 đồng, tiền lãi là 132.401.151 đồng là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

### **4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng**

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 11/QĐ-XPVPHC ngày 20/3/2023 về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi: chậm đóng BHXH bắt buộc, BHTN tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính với số tiền chậm đóng là 764.063.782 đồng, quy định tại điểm a khoản 5 Điều 39 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính là 150.000.000 đồng.

### **5. Kiến nghị các biện pháp xử lý**

Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH yêu cầu Giám đốc Công ty khắc phục sai phạm nêu tại khoản 3.2 Phần 3 Kết luận này như sau:

- Khắc phục sai phạm tại điểm 3.2.1 khoản 3.2 Phần 3 khi có phát sinh và rà soát ký phụ lục hợp đồng với người lao động đã được ký hợp đồng lao động đảm bảo thỏa thuận cụ thể quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật lao động.



- Chấp hành nghiêm Quyết định số 11/QĐ-XPVPHC ngày 20/3/2023 về xử phạt vi phạm hành chính.

- Khắc phục sai điểm 3.2.2 và điểm 3.2.3 khoản 3.2 Phần 3 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận này và báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm, thiếu sót về Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./. Tư

**Nơi nhận:** Đu

- Công ty (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam (để p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT.CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Lê Hữu Long**

